

Bản án số: 114/2020/HS-ST

Ngày: 25-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Tâm;
2. Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1987 tại Thành phố H; hộ khẩu thường trú: Số 13/3B, đường C, phường T, quận T, Thành phố H; chỗ ở: Khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1950; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 (đã ly hôn), có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 24/3/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 30/8/2006, được đặc xá. Chấp hành xong án phí vào ngày 24/7/2006.

- Ngày 20/4/2017, bị Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt với số tiền 2.500.000 đồng, chấp hành xong vào ngày 10/5/2017.

Ngày 31/12/2019, bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Trần Thị H, vắng mặt.
2. Bùi Thị Bảo A, vắng mặt.
3. Võ Trọng N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 23 giờ 30 phút, ngày 30/12/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Bến Cát phối hợp với Công an phường Thới Hòa kiểm tra hành chính phòng số 10 nhà nghỉ Trúc Mai địa chỉ khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh B. Lúc này, Nguyễn Văn D, Bùi Thị Bảo A, Võ Trọng N đang ở trong phòng. Lực lượng Công an kiểm tra phát hiện trên nắp miệng cống thoát nước trong nhà vệ sinh có 01 túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa 19 túi nylon miệng kéo dính hàn kín viền màu xanh dương chứa chất màu trắng dạng tinh thể, 08 túi nylon miệng kéo dính hàn kín viền màu đỏ chứa chất màu trắng dạng tinh thể và 03 túi nylon miệng kéo dính hàn kín viền màu trắng chứa chất màu trắng dạng tinh thể. Nguyễn Văn D khai nhận chất màu trắng dạng tinh thể là ma túy đá nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người quả tang đối với Nguyễn Văn D và thu giữ tang vật gồm:

- 19 túi nylon miệng kéo dính hàn kín viền xanh chứa chất màu trắng dạng tinh thể (M2);
- 08 túi nylon miệng kéo dính hàn kín viền đỏ chứa chất màu trắng dạng tinh thể (M3);
- 03 túi nylon miệng kéo dính hàn kín viền trắng chứa chất màu trắng dạng tinh thể (M1).
- 01 thẻ căn cước công dân tên Nguyễn Văn D.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc gắn sim số 0984329113 của Nguyễn Văn D.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. D khai nhận ma túy từ tháng 11/2019. Ngày 29/12/2019, D thuê phòng số 10 nhà nghỉ T. Đến khoảng 17 giờ ngày 30/12/2019, D sử dụng 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc, gắn sim số 0984329113 của D gọi điện thoại hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy đá của một người (không rõ lai lịch cụ thể). Người bán ma túy đồng ý bán và hẹn gặp D tại đường Quốc lộ 13 gần cổng khu công nghiệp Mỹ Phước 3 thuộc phường T, thị xã B, tỉnh B. Khoảng 20 giờ cùng ngày, D đi bộ từ nhà nghỉ T đến điểm hẹn

mua 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa 19 túi nylon miệng kéo dính hàn kín viền màu xanh dương, 08 túi nylon miệng kéo dính hàn kín viền màu đỏ và 03 túi nylon miệng kéo dính hàn kín viền màu trắng, tất cả đều chứa ma túy đá với giá là 1.200.000 đồng. Sau đó, D mang ma túy về phòng trọ cất giấu trên nắp miệng cống thoát nước trong nhà vệ sinh với mục đích sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang D cùng số ma túy trên của D. Bùi Thị Bảo A và Võ Trọng N không biết D cất giấu và sử dụng ma túy đá.

Theo Kết luận giám định số 959/MT-PC09 ngày 08/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: 19 túi nylon miệng kéo dính hàn kín viền màu xanh dương chứa chất màu trắng dạng tinh thể (M2), 08 túi nylon miệng kéo dính hàn kín viền màu đỏ chứa chất màu trắng dạng tinh thể (M3) và 03 túi nylon miệng kéo dính hàn kín viền màu trắng chứa chất màu trắng dạng tinh thể (M1) của Nguyễn Văn D gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5512 gam (M1), 2,4015 gam (M2), 2,4363 gam (M3), loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 quy định các danh Mục chất ma túy và tiền chất của Chính phủ. Mẫu vật sau giám định được niêm phong, khối lượng: 0,5054 gam (M1); 2,2972 gam (M2); 2,3358 gam (M3).

Ngày 27/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả: 01 Căn cước công dân số 079087015410 mang tên Nguyễn Văn D cho Nguyễn Văn D.

Tại bản Cáo trạng số 111/CT-VKS-BC ngày 14/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn D. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D mức án tù 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 Bì thư dán kín số 959/PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có chứa 5,1384 gam Methamphetamine.

+ Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc và 01 Sim số 0984329113.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận: Vào lúc 23 giờ 30 phút, ngày 30/12/2019, tại phòng số 10 nhà nghỉ T địa chỉ khu phố 4, phường T, thị xã B, bị cáo D đã có hành vi cất giấu 5,389 gam ma túy loại Methamphetamine trên nắp miệng cống thoát nước trong nhà vệ sinh để nhằm mục đích sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép. Nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội, bất chấp hậu quả. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là một loại chất độc gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và cũng là mầm mống lan truyền căn bệnh của xã hội như HIV,... Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, bản Cáo trạng số 111/CT-VKS-BC ngày 14/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Thị B và Võ Trọng N, ngày 05/02/2020, Công an thị xã Bến Cát đã xử phạt vi phạm hành chính Bùi Thị B số tiền 750.000.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPVPHC, xử phạt Võ Trọng N số tiền 750.000.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC là phù hợp.

[6] Đối với hành vi bán ma túy cho bị cáo của đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 Bì thư dán kín số 959/PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có chứa 5,1384 gam Methamphetamine là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ. Nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc và 01 Sim số 0984329113. Xét đây là tài sản bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 31/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 Bì thư dán kín số 959/PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có chứa 5,1384 gam Methamphetamine (Theo Kết luận giám định số 959/MT-PC09 ngày 08/01/2020).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc (IMEI 359313067294250);

+ 01 Sim số 0984329113 (không kiểm tra được số seri).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Nhung